ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN TUẤN ANH

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG MỘT SỐ DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẠI HUYỆN BẮC MÊ - HÀ GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Thái Nguyên -2015

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.lrc.tnu.edu.vn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

NGUYỄN TUẤN ANH

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG MỘT SỐ DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẠI HUYỆN BẮC MÊ - HÀ GIANG

Ngành: Quản lý đất đai
Mã số ngành: 60.85.01.03

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀM XUÂN VẬN

Thái Nguyên -2015

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – ĐHTN http://www.lrc.tnu.edu.vn

LỜI CAM ĐOAN

- Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

- Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Tuấn Anh

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành được nội dung này, tôi đã nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ rất tận tình của PGS.TS. Đàm Xuân Vận, sự giúp đỡ, động viên của các thầy cô giáo trong bộ môn Quy hoạch đất đai, bộ môn trắc địa bản đồ, các thầy cô giáo Khoa Tài nguyên và Môi trường, Viện Đào tạo Sau đại học. Nhân dịp này cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới PGS.TS. Đàm Xuân Vận và những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo trong Khoa Tài nguyên và Môi trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn cán bộ UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Thống kê và các phòng ban trong huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn các bạn học viên khoa quản lý đất đai khóa K21 đã động viên, giúp đỡ trong quá trình thực hiện luận văn.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Tuấn Anh

MỤC LỤC

Lời cam đoan ..... **i**
Lời cảm ơn ..... **ii**
Mục lục ..... **iii**
Danh mục các chữ viết tắt ..... **vi**
Danh mục bảng ..... **vii**
MỞ ĐẦU **1**
1. Tính cấp thiết của đề tài **1**
2. Mục đích nghiên cứu **2**
2.1. Mục tiêu tổng quát **2**
2.2. Mục tiêu cụ thể **3**
3. Ý nghĩa của đề tài **3**
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU **4**
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài **4**
1.1.1. Cơ sở lí luận **4**
1.1.2. Cơ sở pháp lý **5**
1.2. Một số vấn đề nảy sinh đến công tác bồi thường thiệt hại, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất **10**
1.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện các văn bản đó **10**
1.2.2. Tác động của công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đến phát triển cơ sở hạ tầng và đời sống xã hội **11**
1.3. Khái quát về chính sách giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất **12**
1.3.1. Tổng quan về các chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất **12**
1.3.2. Tình hình bồi thường ở một số nước trên thế giới **13**
1.4. Thực tiễn công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất ở Việt Nam và tỉnh Hà Giang **14**
1.4.1. Những quy định về thu hồi đất **14**

1.4.2. Các quy định về bồi thường khi thu hồi đất **15**
1.4.3. Những quy định về hỗ trợ khi thu hồi đất **19**
1.4.4. Quy trình giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất **22**
1.5. Sơ lược về công tác giải phóng mặt bằng trên thế giới và ở Việt Nam **27**6
1.5.1. Sơ lược về công tác giải phóng mặt bằng trên thế giới **27**6
1.5.2. Sơ lược về công tác giải phóng mặt bằng ở một số tỉnh thành của Việt Nam **30**
1.5.3. Sơ lược về công tác giải phóng mặt bằng ở tỉnh Hà Giang **32**
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 34
2.1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU **34**
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu: **34**
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu: **34**
2.2. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU **34**
2.3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU **34**
2.3.1. Nội dung 1: Sơ lược tình hình cơ bản của huyện Bắc Mê, Hà Giang **34**
2.3.2. Nội dung 2: Đánh giá công tác GPMB 3 dự án khai thác khoáng sản: Mỏ sắt Sàng Thần xã Minh Sơn; Dự án: Mỏ sắt Suối Thầu xã Minh Sơn; Mỏ Mangan thôn Bản Sáp, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang **35**
2.3.3.Nội dung 3: Đánh giá ảnh hưởng của việc GPMB đến đời sống người dân **35**
2.3.4. Nội dung 4: Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục việc giải phóng mặt bằng **35**
2.4. Các chỉ tiêu nghiên cứu **36**
2.5. Phương pháp nghiên cứu **36**
2.5.1. Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp **36**
2.5.2. Phương pháp điều tra phỏng vấn **36**
2.5.3. Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu và xử lý số liệu **37**
2.5.4. Phương pháp biểu đạt thông tin **37**

Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN 38
3.1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA HUYỆN BẮC MÊ 38
3.1.1. Điều kiện tự nhiên 38
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội 43
3.1.3. Sơ lược về công tác quản lý đất đai của huyện Bắc mê 48
3.1.4. Hiện trạng sử dụng đất của huyện Bắc Mê 52
3.2. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI 03 DỰ ÁN 56
3.2.1. Sơ lược về các dự án 56
3.2.2. Kết quả bồi thường và điều kiện được bồi thường 56
3.2.3. Kết quả bồi thường rừng do UBND xã quản lý 59
3.2.4. Đánh giá chung 60
3.3. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BT-GPMB ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGƯỜI BỊ THU HỒI ĐẤT TẠI CÁC DỰ ÁN 61
3.3.1. Ảnh hưởng đến tình hình thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ GPMB 61
3.3.2. So sánh mức ảnh hưởng đến đời sống của những hộ có đất bị thu hồi và những hộ không bị thu hồi đất 67
3.3.3. Đánh giá quy trình giải phóng mặt bằng rừng do UBND xã quản lý 71
3.4. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VIỆC BT-GPMB HUYỆN BẮC MÊ 72
3.4.1. Những khó khăn, tồn tại 72
3.4.2. Một số giải pháp khắc phục 74
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 80
1. Kết luận 80
2.Kiến nghị 81
TÀI LIỆU THAM KHẢO 83

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Các chữ viết tắt
1	BNNPTNT	Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
2	BT&GPMB	Bồi thường và giải phóng mặt bằng
3	BTNMT	Bộ Tài nguyên & môi trường
4	BTC	Bộ tài chính
5	BĐS	Bất động sản
6	CP	Chính phủ
10	CT- TTg	Chỉ thị - Thủ tướng chính phủ
11	CNH - HĐH	Công nghiệp hóa- hiện đại hóa
12	GPMB	Giải phóng mặt bằng
13	GTSX	Giá trị sản xuất
14	HĐBT	Hội đồng bồi thường
15	KT-XH	Kinh tế - xã hội
16	NĐ	Nghị định
17	NĐ-CP	Nghị định – chính phủ
18	PTNT	Phát triển nông thôn
19	QĐ-UBND	Quyết định - Ủy ban nhân dân
20	QĐ- TTg	Quyết định- Thủ tướng chính phủ
21	QĐ	Quyết Định
22	TTCN	Tiểu thủ công nghiệp
23	TT	Thông tư
24	TT-BNNPTNT	Thông tư Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
25	TĐC	Tái định cư
26	UBND	Ủy ban nhân dân
27	UB -NLN	Ủy ban- Nông lâm nghiệp
28	WTO	Tổ chức Thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Số Bảng	Tên bảng	Số trang
3.1.	Hiện trạng dân số từ năm (2010-2014)	43
3.2:	Cơ cấu kinh tế của huyện giai đoạn 2011 – 2014	47
3.3:	Hiện trạng sử dụng một số loại đất nông nghiệp	54
3.4:	Hiện trạng sử dụng một số loại đất phi nông nghiệp	55
3.5.	Sơ lược 3 dự án nghiên cứu	56
3.6.	Kết quả bồi thường về đất	57
3.7.	Kết quả Bồi thường về Tài sản VKT, Cây cối, hoa mầu, mồ mả, hỗ trợ và Tái định cư	59
3.8.	Tổng hợp bồi thường rừng do UBND xã quản lý	59
3.9.	Phương thức sử dụng tiền của các hộ dân của 03 dự án	61
3.10.	Tình hình lao động và việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất	62
3.11.	Tổng hợp kết quả điều tra về tài sản của người dân bị thu hồi đất	63
3.12.	Thu nhập bình quân của người dân	63
3.13.	Tình hình thu nhập của các hộ sau khi bị thu hồi đất	64
3.14.	Tổng hợp kết quả điều tra về trình độ văn hóa, giáo dục của người dân bị thu hồi đất	65
3.15.	Tình hình tiếp cận các cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội sau khi thu hồi đất	66
3.16.	Tổng hợp ý kiến của người dân về cảnh quan, môi trường sau khi bị thu hồi đất thực hiện 03 dự án	66
3.17.	Tổng hợp điều tra một số chỉ tiêu và mức độ ảnh hưởng của công tác BT-GPMB giữa các hộ thu hồi đất và không thu hồi đất	67
3.18.	Tổng hợp điều tra về quy trình và phương thức BT thu hồi rừng do UBND xã Quản lý	72

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là tài sản quốc gia có giá trị lớn, có vị trí đặc biệt quan trọng đối với đời sống của từng hộ gia đình, cá nhân, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là điều kiện tối thiểu đảm bảo cho quá trình tái sản xuất giúp xã hội không ngừng phát triển. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lí: Nhà nước giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc sử dụng đất đai hợp lý, hiệu quả là nhiệm vụ của toàn xã hội.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Việt Nam đều tăng trưởng ở mức khá, tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá đất nước ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Điều đó đã tạo sự chuyển đổi về cơ cấu, thành phần và tỷ lệ các loại đất. Việc phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp chủ yếu lấy vào đất nông nghiệp, làm đất nông nghiệp bị giảm đi còn đất phi nông nghiệp tăng lên. Hơn nữa, hiện nay khi Việt Nam đã là thành viên chính thức của tổ chức Thương mại thế giới (WTO) thì tốc độ phát triển kinh tế, mức thu hút đầu tư từ nước ngoài ngày càng tăng. Do đó, gây sức ép ngày càng lớn đối với đất nông nghiệp. Số lượng đất nông nghiệp phải chuyển sang đất phi nông nghiệp (xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng,…) ngày càng nhiều.

Công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) mang tính quyết định vì tiến độ của các dự án, là khâu đầu tiên trong thực hiện dự án. Có thể nói: "Giải phóng mặt bằng nhanh là một nửa dự án". Việc làm này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của Nhà nước, của chủ đầu tư, mà còn ảnh hưởng đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của những người bị thu hồi đất.

"Giải phóng mặt bằng" chính là quá trình thực hiện các công việc liên quan đến việc di dời nhà cửa, cây cối, các công trình xây dựng và một bộ phận dân cư trên một phần đất nhất định được quy hoạch cho việc cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng một công trình mới. Quá trình giải phóng mặt bằng được tính từ khi bắt đầu thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng đến khi giải phóng xong, tạo quỹ đất